

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân  
xã Sơn Cẩm Hà khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ SƠN CẨM HÀ  
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ NHẤT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày  
20 tháng 11 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 02/TTr-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Thường trực  
Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Sơn Cẩm Hà, khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

*(Có Quy chế kèm theo)*

**Điều 2.** Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Tổ đại biểu, các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Sơn Cẩm Hà, khóa I, Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 01 tháng 7 năm 2025./.

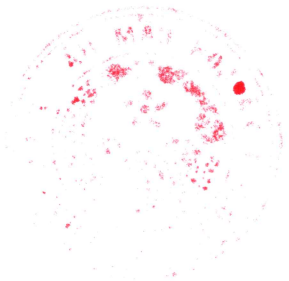
**Nơi nhận:**

- TTHĐND thành phố;
- TTHĐND, UBND xã;
- TT Đảng ủy, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Trâm Quế Hương**



## QUY CHẾ

### Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Sơn Cẩm Hà khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 02./NQ-HĐND ngày 01 / 7 /2025  
của Hội đồng nhân dân xã)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định một số nội dung cụ thể về trách nhiệm, phương thức hoạt động, mối quan hệ công tác, điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Sơn Cẩm Hà, khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Ngoài những quy định nêu tại Quy chế này, hoạt động và mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Sơn Cẩm Hà khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 còn phải tuân thủ theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã Sơn Cẩm Hà, khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân và các cơ quan của Hội đồng nhân dân xã.

## Chương II HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

### Điều 3. Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã Sơn Cẩm Hà gồm 112 đại biểu, do cử tri tại các đơn vị bầu cử thuộc địa bàn xã bầu ra và chỉ định của Thường trực HĐND tỉnh Quảng Nam là cơ quan quyền lực nhà nước tại địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân trên địa bàn, chịu trách nhiệm trước Nhân dân và cơ quan nhà nước cấp trên.

2. Cơ cấu Tổ chức Hội đồng nhân dân xã gồm có: Đại biểu Hội đồng nhân dân (số lượng đại biểu), Thường trực Hội đồng nhân dân (04 thành viên), có 02 Ban Hội đồng nhân dân là Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội (mỗi Ban có 3 uỷ viên), các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân (05 tổ đại biểu), được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã**

1. Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 21 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Hội đồng nhân dân xã thực hiện hoạt động giám sát theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện việc tiếp công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân.

#### **Điều 5. Kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

1. Hội đồng nhân dân tổ chức các kỳ họp theo quy định tại Điều 34 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Hội đồng nhân dân xã tổ chức các kỳ họp thường lệ mỗi năm 2 lần vào giữa năm và cuối năm. Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật thì tổ chức họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất.

2. Hội đồng nhân dân xã họp công khai. Trường hợp cần thiết và đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 5, Điều 34 Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì họp kín.

3. Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, việc chất vấn và trả lời chất vấn thực hiện theo Điều 31 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Điều 60 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

5. Hội đồng nhân dân xã tổ chức lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân xã bầu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đại biểu khách mời là đại diện các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội của xã phải tham dự đầy đủ thời gian chương trình kỳ họp; vắng mặt phải được Chủ tọa kỳ họp đồng ý.

Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thông báo công khai danh sách đại biểu vắng mặt vào đầu và cuối buổi làm việc của kỳ họp.

7. Đại biểu Hội đồng nhân dân đến dự kỳ họp Hội đồng nhân dân mặc trang phục và đeo phù hiệu đại biểu Hội đồng nhân dân; không được mang theo các loại vũ khí, vật liệu dễ cháy nổ vào hội trường, ngồi đúng vị trí do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã sắp xếp.

## **Điều 6. Thảo luận tổ trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

Việc thảo luận tổ trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo cách thức sau:

1. Chủ tọa kỳ họp quyết định tổ chức các tổ để thảo luận các nội dung trình tại kỳ họp. Mỗi tổ bao gồm các đại biểu thuộc một hay nhiều Tổ đại biểu theo Quyết định phân Tổ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu khách mời nhưng không quá 10 người/tổ.

2. Chủ tọa Kỳ họp cử Tổ trưởng, Tổ phó, thư ký và điều hành, theo dõi phiên thảo luận tổ trong số đại biểu Hội đồng nhân dân xã thuộc tổ.

3. Tổ trưởng điều hành thảo luận, mỗi đại biểu có thể phát biểu nhiều lần, mỗi lần không quá 07 phút.

4. Trước khi kết thúc thời gian thảo luận tổ 30 phút, Tổ trưởng tổng hợp nội dung các thành viên thảo luận, góp ý và thay mặt tổ báo cáo nội dung ý kiến thảo luận, góp ý bằng văn bản của tổ với Chủ tọa kỳ họp sau phiên họp thảo luận tổ.

## **Điều 7. Gửi văn bản phục vụ kỳ họp**

Tài liệu, nội dung phục vụ kỳ họp được gửi bằng File văn bản điện tử qua địa chỉ Q-Office của từng đại biểu hoặc qua địa chỉ nhóm Zalo, Email công vụ của đại biểu và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã. Các đại biểu tải xuống và nghiên cứu, không gửi văn bản giấy và lưu hành văn bản giấy trong kỳ họp (trừ trường hợp phải gửi văn bản giấy theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025).

Tài liệu kỳ họp Hội đồng nhân dân phải được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

## **Điều 8. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp liên quan đến lĩnh vực phụ trách.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã tham mưu chuẩn bị nội dung kỳ họp liên quan đến lĩnh vực phụ trách; đôn đốc các cơ quan chuẩn bị nội dung; đảm bảo các điều kiện phục vụ kỳ họp và thực hiện công tác thư ký kỳ họp.

## **Điều 9. Hoạt động sau kỳ họp Hội đồng nhân dân xã**

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã hoàn chỉnh các nghị quyết, báo cáo, biên bản của kỳ họp trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký chứng thực và phát hành theo quy định.

2. Các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã tổ chức cho đại biểu thuộc Tổ tiếp xúc cử tri để báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

3. Tùy tình hình cụ thể, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp liên tịch với Ủy ban nhân dân và các cơ quan liên quan để đánh giá rút kinh nghiệm việc tổ chức, chuẩn bị nội dung và phục vụ kỳ họp.

### **Chương III** **THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

#### **Điều 10. Chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc làm việc**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã là cơ quan Thường trực của Hội đồng nhân dân, gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng Ban Văn hóa- Xã hội và Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân xã; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Đồng thời phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và cá nhân các thành viên trong tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân xã đối với công việc theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

#### **Điều 11. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

1. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã được tổ chức định kỳ mỗi tháng một lần vào chiều thứ Hai của tuần cuối tháng. Nếu trùng vào ngày nghỉ lễ, tết thì Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định ngày họp. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thừa lệnh Chủ tịch Hội đồng nhân dân thông báo lại cho các thành viên được biết và đưa vào chương trình công tác.

2. Trước ngày 10 hàng tháng, các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã là Trưởng các Ban gửi đề xuất nội dung cần thảo luận, quyết định tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã đến Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã tổng hợp nội dung và xây dựng chương trình phiên họp xin ý kiến Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trước khi trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định.

3. Giữa hai phiên họp thường kỳ của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, nếu phát sinh vấn đề cấp bách, quan trọng cần phải có ý kiến thống nhất của tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân thì Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định tổ chức phiên họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất. Những vấn đề cấp bách nhưng không quan trọng thì Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã xin ý kiến Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã để tổ chức lấy ý kiến các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã bằng văn bản.

4. Trong các phiên họp thường kỳ hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể yêu cầu thành viên Ủy ban

nhân dân, các cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo hoặc trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

5. Ngoài các phiên họp thường kỳ hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức họp giao ban với lãnh đạo các Ban và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, đơn vị liên quan, Tổ đại biểu HĐND.. mỗi quý một lần. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chủ trì cuộc họp giao ban hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chủ trì.

Tại cuộc họp giao ban, các Ban và Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã chuẩn bị báo cáo bằng văn bản về kết quả công tác của cơ quan trong quý, các vướng mắc, tồn tại, hạn chế và kiến nghị với Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Các thành viên dự họp thảo luận và chủ trì cuộc họp kết luận. Ý kiến kết luận của chủ trì cuộc họp được lập thành văn bản gửi đến các cơ quan liên quan để biết, triển khai thực hiện.

#### **Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 31, 32 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và theo Thông báo phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

#### **Điều 13. Ký chứng thực, ban hành các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân xã**

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký nghị quyết, quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký các văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo lĩnh vực được phân công phụ trách; các nghị quyết, quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi được Chủ tịch Hội đồng nhân dân ủy quyền.

3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã thừa lệnh Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ký các văn bản truyền đạt, thông báo ý kiến của Thường trực, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; các loại giấy mời, công văn, kế hoạch, chương trình làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân xã sau khi có ý kiến thống nhất của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

#### **Điều 14. Mối quan hệ công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các cơ quan cấp trên và địa phương**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác lên HĐND, Thường trực Hội đồng nhân dân, UBND thành phố Đà Nẵng theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; định kỳ mỗi năm hai lần thông báo cho Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã về hoạt động của Hội đồng nhân dân xã. Đồng thời thực hiện nghiêm túc các nội dung theo quy chế phối hợp công tác giữa hai bên.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Tổ đại biểu HĐND thành phố được bầu cử hoặc chỉ định tại xã.

4. Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo trình tự sau đây:

- Các đề án, chương trình mục tiêu, kế hoạch tài chính, đầu tư trung hạn giai đoạn 5 năm trở lên, ... gửi văn bản chính thức (gồm văn bản ký đóng dấu và five Word) cho Thường trực HĐND xã chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp;

- Các báo cáo, tờ trình khác chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân xã; xem xét kết quả giám sát của các Ban khi xét thấy cần thiết.

6. Thường trực Hội đồng nhân dân xã giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân xã; chỉ đạo hoạt động của các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

## **Chương IV** **CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

### **Điều 15. Tổ chức các Ban của Hội đồng nhân dân xã**

Hội đồng nhân dân xã thành lập 02 Ban: Ban Văn hóa- Xã hội và Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã, Trưởng ban là đại biểu hoạt động không chuyên trách, Phó ban là đại biểu hoạt động chuyên trách; mỗi Ban có 03 Ủy viên là đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoạt động kiêm nhiệm. Danh sách Ủy viên các Ban được Thường trực Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn tại Nghị quyết số 03/NQ-HĐND và Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 về phê chuẩn danh sách Ủy viên các Ban của Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

### **Điều 16. Các lĩnh vực phụ trách, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân xã**

1. Các lĩnh vực phụ trách, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân xã thực hiện theo quy định Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản luật khác quy định về chức năng, nhiệm vụ của các Ban HĐND cấp xã

Các nhiệm vụ khi vượt quá thẩm quyền của Ban phải báo cáo Thường trực HĐND xã để xem xét, cho ý kiến thống nhất.

2. Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên, các Ban của Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a. Căn cứ vào chương trình hoạt động hàng năm của Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã xây dựng chương trình công tác tháng, quý và cả năm báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

b. Đề xuất chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã theo Điều 58 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

c. Mỗi quý 01 lần, các Ban họp để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác thời gian qua, bàn công tác thời gian đến và báo cáo kết quả hoạt động về Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Trong trường hợp cần thiết, Ban có thể họp đột xuất. Cuối mỗi năm và cuối nhiệm kỳ, các Ban họp tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban trong năm, trong nhiệm kỳ.

### **Điều 17. Trách nhiệm của Trưởng ban và các Ủy viên của Ban**

#### **1. Trách nhiệm của Trưởng ban**

Ngoài các nhiệm vụ được Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công với tư cách là thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Trưởng ban có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a. Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;

b. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;

c. Giữ mối liên hệ với các ủy viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức ở địa phương, thành phố Đà Nẵng và Trung ương đóng trên địa bàn;

d. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã;

đ. Tham dự các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức ở địa phương mời;

e. Tổ chức việc giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban;

g. Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

2. Các Ủy viên của Ban có trách nhiệm chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban; tích cực tham gia các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban về kết quả công tác của cá nhân theo sự phân công của Trưởng ban.

### **Chương V**

## **ĐẠI BIỂU VÀ TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

## **Điều 18. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã**

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Bên cạnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn nêu trên, đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

a. Nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và từ thực tiễn cuộc sống, đại biểu có trách nhiệm chủ động đề xuất Hội đồng nhân dân xã xây dựng các Nghị quyết, giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.

b. Nghiên cứu các tài liệu do Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã gửi đến; tham gia phát biểu ý kiến tại các phiên họp tổ cũng như thảo luận tại phiên họp toàn thể những vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã và những vấn đề mà cử tri quan tâm tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã. Việc phát biểu ý kiến đối với các nội dung của kỳ họp có thể thông qua hình thức phát biểu trực tiếp hoặc gửi ý kiến góp ý bằng văn bản đến Chủ tọa kỳ họp.

c. Tập trung tham gia góp ý nội dung các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã thông qua việc phát biểu góp ý trực tiếp tại hội trường hoặc chỉnh sửa trực tiếp vào văn bản dự thảo; thể hiện rõ chính kiến đối với những dự thảo Nghị quyết còn có nhiều ý kiến, phương án khác nhau.

d. Tích cực tranh luận, chất vấn đối với các vấn đề bức xúc của cử tri. Việc chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải tuân thủ quy định Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Thời gian nêu chất vấn của đại biểu tại hội trường không quá 05 phút.

## **Điều 19. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã**

Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu tại các đơn vị bầu cử và được chỉ định sẽ được lập thành 5 Tổ đại biểu. Số lượng, danh sách thành viên, Tổ trưởng và Phó Tổ trưởng của Tổ đại biểu do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định.

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; tổ chức họp mỗi quý một lần để đánh giá tình hình hoạt động trong quý, bàn kế hoạch công tác thời gian đến, gửi báo cáo và biên bản cuộc họp đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã trước ngày 25 của tháng cuối quý.

2. Trách nhiệm Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên

a) Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu, bao gồm:

-Chủ trì các cuộc họp Tổ, tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu và các thành viên dự họp để phản ánh với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

-Phối hợp với Ban Công tác Mặt trận các khu dân cư, các cơ quan, đơn vị tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri.

-Phân công đại biểu viết báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri đối với những điểm tiếp xúc có từ 02 đại biểu trở lên cùng tham dự; đôn đốc đại biểu trong tổ gửi báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri về Thường trực Hội đồng nhân dân xã đúng thời hạn.

-Tổ chức và phân công các thành viên trong Tổ thực hiện một số nội dung giám sát về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã trên địa bàn được phân công đại biểu HĐND xã. Báo cáo kết quả giám sát về Thường trực Hội đồng nhân dân xã; có văn bản kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan đơn vị, liên quan.

b) Tổ phó giúp Tổ trưởng điều hành hoạt động của Tổ theo phân công của Tổ trưởng.

c) Các đại biểu trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp do Tổ trưởng triệu tập, chấp hành sự phân công của Tổ trong việc tiếp xúc cử tri, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; tham gia đầy đủ các hoạt động giám sát của Tổ đại biểu, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi được phân công hoặc mời tham gia; giữ mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền, cơ quan, đơn vị, nhân dân trong khu vực để nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng nhân dân và phản ánh trong các cuộc họp Tổ đại biểu.

## **Chương VI**

### **ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**

#### **Điều 20. Điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã**

Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động theo các quy định hiện hành.

**Điều 21. Điều kiện đảm bảo hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã:**

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã và bộ máy giúp việc của Hội đồng nhân dân xã do Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân xã quyết định trong kế hoạch ngân sách hằng năm của xã. Việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Nội dung chi, định mức chi phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân xã.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

## **Chương VII**

### **HIỆU LỰC THI HÀNH VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ**

#### **Điều 22. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua và hết hiệu lực thi hành khi Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ kế tiếp ban hành Quy chế hoạt động mới.

**Điều 23. Sửa đổi, bổ sung**

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng nhân dân xã quyết định./.

TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Trần Quế Hương*

**Trần Quế Hương**